

TRỒNG NHÂN THIỆN ĐƯỢC QUẢ THIỆN

Tập 8

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 6 năm 1997

Địa điểm: Thư viện Phật giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Hỏi: Xin thỉnh giáo sư phụ, bản chất của Phật giáo rốt cuộc là gì? Phật giáo có gì khác biệt với các tôn giáo, triết học khác?

Sư phụ: Phật giáo, từ trên danh từ này chúng ta liền có thể hiểu được ý nghĩa của nó. Danh từ này là Phạn - Hoa hợp dịch. Phật là tiếng Phạn, giáo là chữ Trung Quốc, cho nên hai chữ Phật giáo là kết hợp từ tiếng Phạn của Ấn Độ và chữ Trung Quốc mà thành. Trước tiên phải hiểu chữ Phật trong tiếng Phạn nghĩa là gì? Danh từ Phật-đà trong tiếng Phạn hiện nay vẫn còn, không bị thất truyền. Như người nước ngoài phiên âm tương đối chính xác, là Buddha. Còn trước đây ở Trung Quốc chúng ta thì chữ Phật cũng đọc là Phất, truyền lâu dần, mọi người biến âm này thành Phật, chứ thời xưa âm này đọc là Phất. Chúng ta vẫn là phiên âm từ nguyên âm “Buddha” mà ra. Tùy theo phương ngữ của các địa phương ở Trung Quốc nên âm này khác biệt rất lớn. Thật ra mà nói, liên quan cũng không lớn, quan trọng nhất là ý nghĩa của nó. Hàm nghĩa trong chữ này là ý nghĩa giác ngộ, là ý nghĩa trí tuệ.

Vì sao người dịch kinh đương thời không dịch nghĩa chữ này, mà vẫn phiên âm là Phất, Phật-đà, Phật-đà-da? Trong việc dịch kinh, trước đây các ngài có một quy tắc, gọi là thể lệ dịch kinh, có năm loại không dịch, cũng chính là năm trường hợp, dùng phiên âm của nó, không dịch nghĩa của nó. Danh từ Phật-đà này, trong năm trường hợp không dịch, là thuộc về trường hợp tôn trọng nên không dịch. Chúng ta tôn trọng danh từ này, cho nên dùng dịch âm, không dùng dịch ý. Sau khi dịch âm rồi, mới giải thích thêm. Thế nhưng hàm nghĩa ẩn chứa trong từ Phật-đà, nói là trí tuệ, cũng không phải trí tuệ thông thường; nói là giác ngộ, cũng không phải một loại giác ngộ trong quan niệm của chúng ta. Trí tuệ ấy là trí tuệ rất ráo viên mãn, người thông thường chúng ta nói là không gì không biết, chính là ý nghĩa này, trí tuệ này thì không phải người bình thường sở hữu. Còn giác thì sao? Là đại giác. Đối với vũ trụ nhân sinh, quá khứ, vị lai, không gì không giác, cho nên hàm nghĩa của chữ này là trí tuệ và giác ngộ rất ráo viên mãn. Giáo là giáo dục, là dạy học. Vậy hợp lại, hai chữ Phật giáo chính là dạy

học trí tuệ, giáo dục trí tuệ, đương nhiên không liên quan gì với các tôn giáo thông thường.

Hỏi: Xin thỉnh giáo sư phụ, Phật pháp không giống như các tôn giáo, học thuật khác. Vậy có phải đều thích hợp cho mỗi người đến học hay không, nếu không học thì có bị tổn thất gì không?

Sư phụ: Nếu hiểu được định nghĩa chân thật của Phật pháp thì vấn đề này tự nhiên liền được giải quyết ngay. Đó là truy cầu trí tuệ và giác ngộ rốt ráo viên mãn, đạt đến cảnh giới này thì được tôn xưng là Phật-đà. Do đó có thể biết, Phật-đà chính là bậc đại giác có trí tuệ rốt ráo viên mãn, là danh xưng như vậy. Người thế gian bất luận là người thời xưa hay người thời nay, bất luận là người Trung Quốc hay người nước ngoài, bất luận bạn theo tín ngưỡng tôn giáo nào, xin hỏi bạn có muốn cầu trí tuệ không? Bạn có muốn giác ngộ không? Nếu bạn muốn cầu trí tuệ, muốn giác ngộ, vậy thì môn này không thể không học. Mục đích dạy học của môn học vấn này chính là ở đây. Cho nên dạy học của Phật giáo vượt qua tất cả giới hạn, vượt qua chủng tộc, vượt qua các nền văn hóa khác nhau, vượt qua biên giới quốc gia, vượt qua tôn giáo. Đúng như lời tiên sinh Âu Dương Cánh Vô đã nói vào những năm đầu Dân quốc: “Phật pháp không phải tôn giáo, không phải triết học, mà là điều cần thiết cho thời nay.” Ai nấy đều có trí tuệ, ai nấy đều có thể giác ngộ, thế giới này liền thái bình rồi, sẽ không có bất kỳ sự tranh chấp nào, cũng không có bất kỳ sự ngăn cách nào. Nhất định là hỗ trợ hợp tác, ổn định phồn vinh hưng thịnh, đạt đến tất cả chúng sanh trên thế giới này cùng tồn cùng vinh, hỗ trợ hợp tác. Mục tiêu giáo dục chính là ở chỗ này.

Hỏi: Thưa sư phụ, nói cách khác, việc học Phật cũng không phải có bất kỳ sự ngăn cách nào với các ngành học khác nhau, hoặc các ngành các nghề khác nhau trong xã hội hiện nay, mỗi người đều thích hợp để học, như vậy lại tịnh hóa tâm của họ, nâng cao đạo đức. Vậy xin hỏi sư phụ, nếu là việc học Phật, mỗi người đều học, rất phổ biến. Vì thiện căn, phước đức, nhân duyên của mỗi người mỗi khác, vậy có phải mỗi một người cần phải chọn một pháp môn thích hợp với mình để tu hay không? Hoặc là không có, xét theo hiện nay mà nói, có pháp môn nào thích hợp để mọi người đều có thể tu hay không?

Sư phụ: Đây là một vấn đề lớn. Bởi vì trí tuệ, giác ngộ, chiều sâu của nó, chiều rộng của nó đều không có bờ mé, đây là điều trong kinh thường nói là vô tận vô biên. Vậy thì căn tánh của tất cả chúng sanh quả thật không giống nhau, mong muốn không giống nhau, có một số người được một chút liền thỏa mãn. Cũng giống như chúng ta đi học ở những trường học thông thường vậy, có một

số người học đến cấp hai, cấp ba, họ liền cảm thấy đủ rồi, họ không muốn học tiếp nữa. Có một số người học đến đại học, lấy được học vị cử nhân, vậy là được rồi. Nhưng vẫn có một số người không thỏa mãn, họ muốn tiếp tục lấy bằng thạc sĩ, lấy bằng tiến sĩ. Đây không phải căn tánh, sở thích và mong muốn của mỗi người đều giống nhau.

Việc dạy học của đức Phật thật ra mà nói, ngài hoàn toàn không ép buộc bất kỳ ai. Giống như thầy cô giáo ở trường sẽ không ép buộc học sinh vậy. Học sinh muốn chọn ngành học nào thì để họ tự mình lựa chọn. Ngành học đó phải phù hợp với hứng thú, phù hợp với sở thích, phù hợp với hoàn cảnh sống của họ, cũng giống như việc chọn ngành khi vào đại học vậy. Chúng ta hiện tại chọn ngành, điều lý tưởng nhất đương nhiên là tùy thuận theo nguyện vọng của người học. Nếu không hợp với nguyện vọng của mình, thì khi học những môn đó, người học sẽ cảm thấy rất khổ sở, hứng thú cũng rất thấp. Thậm chí có người vì cuộc sống, vì tiền đồ cần thiết, mà bắt buộc phải học những thứ này, khi học thì khổ; mà học xong rồi, sống với nghề đó cũng khổ, thậm chí là khổ cả đời. Nếu quý vị tỉ mỉ quan sát, hiện tượng này trong xã hội rất nhiều, thật sự rất nhiều. Cái họ học, không phải là điều họ muốn, không phải điều họ thích; công việc của họ cũng không phải là công việc họ thích. Nhưng vì cuộc sống, vì nuôi gia đình, không làm không được, đây là một việc rất đau khổ.

Cho nên Phật pháp có sự khác biệt giữa Đại thừa và Tiểu thừa, có sự khác biệt giữa Hiền giáo và Mật giáo. Ở Trung Quốc chúng ta, có sự khác biệt giữa Tông và Giáo. Quý vị phải nghe cho rõ, chữ “tông giáo” này tuy văn tự giống với “tôn giáo” của thế tục, nhưng ý nghĩa không giống nhau. Trong cửa Phật nói “Tông”, là chuyên chỉ Thiền tông; ngoài Thiền tông ra thì gọi là Giáo hạ, “Tông Giáo” chính là nghĩa này. Vì sao Thiền gọi là Tông? Vì Thiền chú trọng ở tông chỉ, phương pháp dạy học của thiền hoàn toàn khác so với phương pháp của Giáo hạ. Giảng dạy thông thường nhất định phải có sách giáo khoa, nhất định là từ cạn đến sâu, theo trình tự lớp lang. Giống như đi học bình thường, từ tiểu học, trung học đến đại học, lớp một, lớp hai, lớp ba, tuần tự tiến dần, đây là Giáo. Thế nhưng phương pháp dạy học của Thiền tông, họ hoàn toàn bỏ qua điều này. Cho nên Thiền tông dường như là lớp thiên tài mà hiện nay chúng ta nói tới, họ không cần phải trải qua những thứ lớp này. Đưa trẻ thiên tài thì tiểu học, trung học, đại học đều không cần học qua, mà có thể học thẳng lên nghiên cứu sinh, họ thật sự có năng lực này. Cho nên đối tượng của Thiền tông là người thượng thượng căn, không phải người bình thường; người bình thường không học được pháp môn

này. Như lời của tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói trước đây, thầy nói Tông môn gọi là một bước lên trời, bạn có bản lĩnh, bạn một bước liền lên trời; bạn không có bản lĩnh này, vấp rớt xuống liền thịt nát xương tan, vậy thì xong rồi, cái này không phải người bình thường có thể học được. Đại đa số người bình thường theo Giáo, Giáo là tuần tự tiến dần, từ cạn đến sâu, nhất định có được lợi ích, chỉ cần bạn chăm chỉ học tập theo trình tự lớp lang, bạn học một giai đoạn liền được lợi ích của một giai đoạn. Không giống như Tông môn, bạn thật sự thành tựu rồi, lợi ích của bạn đạt được là viên mãn; bạn không thành tựu thì cái gì bạn cũng không đạt được. Giáo hạ giống như leo cầu thang vậy, bạn leo lên một tầng, bạn liền cao thêm một cấp.

Thế nhưng việc giảng dạy Phật pháp, vừa mới nói qua, tông chỉ và mục tiêu của nó là trí tuệ, là giác ngộ. Nói cách khác, trí tuệ, giác ngộ có thể ứng dụng trong thế gian này, vào bất kỳ một ngành nghề nào, bất kỳ một lối sống khác biệt nào, cho đến bất kỳ tín ngưỡng tôn giáo khác nhau nào, chỉ cần bạn có trí tuệ thì bạn liền tài giỏi. Bạn là người làm ăn buôn bán, có trí tuệ viên mãn, trong Phật pháp chúng ta gọi là Bồ-tát thương nhân. Bạn là người nội trợ, bạn có trí tuệ chân thật, có giác ngộ chân thật, bạn là Bồ-tát nội trợ, bạn sẽ làm cho gia đình của mình trở thành tấm gương tốt cho tất cả gia đình, bạn sẽ làm mọi việc rất vui vẻ, pháp hỷ sung mãn. Bất luận là ngành nghề nào, chỉ cần học Phật, nhất định sẽ là nhân vật đứng đầu trong ngành nghề ấy, là tấm gương tốt nhất của ngành nghề ấy, đây gọi là Bồ-tát. Bồ-tát chính là hình mẫu tốt nhất cho tất cả chúng sanh trên thế gian, các ngài làm ra cho bạn xem, đem trí tuệ, giác ngộ ứng dụng vào trong đời sống, ứng dụng vào trong công việc, ứng dụng trong xử sự đối người tiếp vật, thấy đều thể hiện trí tuệ rất ráo viên mãn, đây là giáo dục của Phật. Cho nên giáo dục của Phật vượt qua tất cả ranh giới, thật ra mà nói tất cả chúng sanh đều phải nên học tập, quan hệ của Phật giáo đối với chúng ta, nếu so với các giáo dục khác thì mật thiết hơn rất nhiều.

Hỏi: Xin sư phụ chỉ dạy, trong thời đại hiện nay, cũng có người tham Thiền, cũng có người tu Mật, cũng có người học Giáo, học Tịnh độ. Vậy theo quan điểm của sư phụ, việc tham Thiền trong thời điểm hiện nay có thể minh tâm kiến tánh được không? Tu Mật có thể đạt đến tức thân thành Phật được không? Học Giáo có thể đại khai viên giải được không? Nhìn từ góc độ hình thái xã hội hiện nay mà nói.

Sư phụ: Xã hội hiện nay không còn giống như trước đây nữa; không những không giống, mà thực ra là khác nhau 180°. Phương thức sinh hoạt khác

nhau, hình thái ý thức khác nhau, bối cảnh văn hóa cũng khác nhau. Không phải chỉ một khu vực đang thay đổi, mà cả thế giới đều đang thay đổi. Mấy hôm trước, hình như là tháng trước, cư sĩ Trương Đức Thanh có cắt một bài báo đem đến cho tôi xem, tôi bình thường ít khi xem báo. Trong bài báo đó đưa tin rằng, ba vị cựu tổng thống Mỹ đều vô cùng cảm khái trước tình thế hiện nay, cho rằng quan chức lãnh đạo trong chính phủ càng ngày càng hà khắc. Ba vị cựu tổng thống Mỹ vẫn còn sống, thời gian tính ra chưa phải là quá dài, thế mà đã thấy sự biến đổi lớn như vậy, khiến người cảm khái khôn nguôi.

Vào thời xưa, phong tục thuần hậu, lòng người chất phát, tu học dễ dàng. Tu học không có gì khác, chính là tu định, định mới có thể khai tuệ. Cho nên trung tâm của các khóa học trong Phật pháp chính là tam học giới định tuệ. Giới, hiện nay mọi người thường nhìn thấy chữ này, liền nghĩ ý nghĩa của nó rất hẹp, như vậy là sai lầm. Họ đều cho rằng nói đến giới chính là 5 giới, 10 giới, đều nghĩ đến những giới điều này, những giới điều cứng nhắc, như vậy là sai rồi. Ý nghĩa của giới là phương pháp, phương pháp hợp lý, hợp tình. Trì giới, nói theo ngôn ngữ hiện nay chính là tuân thủ phương pháp, nghiêm túc tuân thủ phương pháp, đây gọi là trì giới. Chỉ có tuân thủ phương pháp thì người ấy mới được định, tâm an lý đắc. Có định mới có thể khai tuệ, đây là lý niệm căn bản mà Phật giáo hóa tất cả chúng sanh. Bạn không tuân thủ phương pháp, bạn làm sao có thể thành tựu? Không thể nào thành tựu được. Tiêu chuẩn của thành tựu, điều này không nằm trong phạm vi của học thuật thế gian, không phải phạm vi của họ. Phạm vi của học thuật thế gian là giải quyết những việc hiện tại của thế gian. Cao lắm là nghĩ đến tương lai, 10 năm sau, 20 năm sau, 50 năm sau, 100 năm sau, cùng lắm là nghĩ đến như vậy. Còn phạm vi tu học của Phật pháp thì khác. Phật pháp nói làm thế nào có thể liễu sanh tử, việc này lớn, người thế gian chưa từng nghĩ đến việc này.

Thế gian có không ít nhà tôn giáo phát hiện rằng quả thật có luân hồi tồn tại, những nhà tôn giáo ở Ấn Độ cổ đại thì không cần nói nữa, họ đối với sự việc này thật sự là rõ như lòng bàn tay, quá rõ ràng rồi. Ở Trung Quốc chúng ta, nhà Nho, nhà Đạo có tư tưởng này, biết có việc luân hồi này, nhưng không nói nhiều như người Ấn Độ, không có tỉ mỉ như người Ấn Độ. Gần đây, ở Mỹ và Canada có một số tín đồ Kitô giáo tin vào luân hồi. Chúng ta thấy trên báo chí, tạp chí, họ khẳng định, thừa nhận có sự thật về luân hồi. Nói cách khác, làm thế nào để vượt thoát luân hồi, trong Phật pháp gọi đây là thành tựu, mới tính là thành tựu chân thật. Nếu bạn không thể vượt thoát luân hồi thì không tính là thành tựu. Tuy

tu học Phật pháp, nhưng bạn không có kết quả. Vượt thoát luân hồi mới là kết quả. Kết quả này, Phật nói rồi, đây là quả nhỏ, không phải kết quả lớn, là kết quả nhỏ, vẫn tính là đã có kết quả, vượt thoát lục đạo luân hồi rồi.

Lục đạo luân hồi hình thành như thế nào? Phật trong các kinh luận này đã giảng rất rõ ràng. Kinh *Hoa Nghiêm* nói thật sự đơn giản, sáng tỏ. Trong kinh nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc.” Câu này đã nói rõ những hiện tượng này. Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà có. Chỉ cần bạn có ba thứ này, ba thứ này liền biến hiện ra lục đạo luân hồi. Đặc biệt là chấp trước, ngã chấp, khởi tâm động niệm liền có ta, có ta thì liền tự tư tự lợi, có ta thì liền tổn người lợi mình. Họ hằng ngày đều có ý niệm này, đây là rễ của tham sân si mạn, đây là gốc của phiền não. Vậy hiện nay bạn tham Thiền cũng tốt, bạn học Mật cũng tốt, bạn học Giáo cũng tốt, bạn có thể đoạn trừ phiền não này hay không? Đương nhiên căn tánh mỗi người không giống nhau, có người căn tánh rất lanh lợi, dùng những phương pháp này quả thật có thể đoạn trừ được phiền não của chính mình, đoạn trừ phân biệt, đoạn trừ chấp trước, đoạn trừ vọng tưởng, vậy họ thành tựu rồi.

Thời trước đây, thật sự có hạng người như vậy. Thế nhưng thời nay thì khó rồi! Ngày nay phiền não, tập khí của chúng ta không biết rằng đã vượt hơn người xưa gấp ngàn vạn lần. Người xưa có được một chút thức ăn, có được một bộ quần áo, họ liền rất thỏa mãn, biết đủ thường vui. Người thời nay tâm không biết đủ, những pháp môn này đối với họ có tác dụng gì? Cho nên điều này phải tự mình thử nghiệm. Ta dùng phương pháp tham thiền, ta dùng phương pháp trì chú, ta dùng phương pháp nghiên cứu giáo, thử xem có thể đoạn tâm tham của ta hay không, đoạn ngu si của ta hay không, đoạn sân hận, đồ kỵ của ta hay không? Quả thật có hiệu quả, vậy bạn tu pháp môn này liền có lợi ích. Nhưng bạn phải biết, phải đoạn được triệt để, đoạn được rốt ráo thì bạn mới có thể ra khỏi ba cõi. Nếu miễn cưỡng đè nó xuống, vậy thì không được. Phiền não của bạn bị đè xuống rồi, hiện tại tâm dường như thanh tịnh, nhưng chưa đoạn được tận rễ. Khi cảnh giới hiện tiền vẫn còn khởi tâm động niệm, vậy thì không có lợi ích gì. Thật sự đoạn tận kiến tư phiền não rồi, vậy được!

Do đó có thể biết, hiện nay tâm của chúng ta, vọng niệm quá nhiều, quá nghiêm trọng. Bên ngoài là ngũ dục lục trần, cảm dỗ của tài, sắc, danh, thực, thù; sức cảm dỗ này so với quá khứ cũng tăng lên gấp trăm ngàn lần. Trước đây không có nhiều cảm dỗ như vậy, bây giờ thì còn nói gì nữa? Lấy lứa tuổi của chúng tôi

mà nói, lúc chúng tôi còn nhỏ, cách đây hơn 60 năm, lúc đó chúng tôi sống ở nông thôn, ở thôn quê chẳng có gì cả. Trẻ nhỏ hằng ngày vui chơi, làm bạn với thiên nhiên, có thể giữ được sự hồn nhiên. Mười một, mười hai tuổi mà vẫn chưa hiểu chuyện, thật sự gọi là hồn nhiên ngây thơ, đây là tuổi thơ hạnh phúc, không có phiền não, không có lo âu, mỗi ngày ngoài đọc sách ra thì đi chơi. Chơi đều là ngắm cảnh núi sông, làm bạn với thiên nhiên. Còn trẻ em hiện nay, chúng ta nhìn xem, thật đáng thương! Mới chào đời mà hai mắt đã nhìn chăm chăm vào tivi, trong đầu óc hỗn loạn đủ thứ, vọng tưởng gì cũng có. Chưa đầy một tuổi, nó đã biết quan sát sắc mặt, biết nhìn sắc mặt người lớn, biết cách ứng phó như thế nào, như vậy chẳng phải mệt chết sao! Chúng ta còn được hưởng mười mấy năm tuổi trẻ hồn nhiên, nhìn xem trẻ em ngày nay đáng thương biết bao! Lúc này mới biết phiền não, vọng tưởng của người thời nay nhiều thế nào, từ nhỏ đã bị ngũ dục lục trần làm ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng.

Những pháp môn này của nhà Phật tuy tốt, nhưng đối với họ cũng không có cách nào, mất hiệu quả rồi. Bạn là bác sĩ, bạn hiểu đạo lý này, bệnh nhân mắc bệnh quá nặng, thuốc men đưa cho họ không còn tác dụng nữa, mất hiệu quả rồi. Vậy hiện nay, pháp môn Tịnh độ này vẫn còn cứu được. Vì sao có thể cứu được? Pháp môn Tịnh độ nương nhờ Phật lực, không phải nương vào tự lực. Cho nên pháp môn này gọi là mang nghiệp vãng sanh, bản thân bạn không cần đoạn phiền não, chỉ cần bạn có thể chế ngự được phiền não, thì liền nhận được hiệu quả. Phiền não tuy chưa đoạn, quả thật vẫn còn đó, nhưng ta không để nó phát tác, khả năng này chúng ta vẫn có thể làm được. Chế ngự nó, không để nó phát tác, sau đó nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Sự thù thắng của pháp môn Tịnh tông chính là thù thắng ở chỗ này, không có gì khác. Cho nên pháp môn này có thể độ được tất cả chúng sanh khổ nạn nghiệp chướng, tập khí sâu nặng, là những chúng sanh mà các pháp môn khác không độ được. Cũng giống như thuốc vậy, những bệnh mà các loại thuốc khác không chữa được thì pháp môn này có thể chữa được, gọi là mang nghiệp vãng sanh.

Thế nhưng pháp môn này có điều kiện của nó: kiên quyết tin tưởng, nhất định không được hoài nghi. Phương pháp này đơn giản, dễ dàng, chỉ cần hết lòng hết dạ chăm chỉ tu học, trong kinh nói rất rõ ràng, điều kiện quan trọng nhất là phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, liền thành công. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là vượt thoát lục đạo luân hồi, vượt thoát mười pháp giới. Đây là quả báo đạt được, quả báo này không phải là quả nhỏ, mà là quả lớn, so với quả báo của A-la-hán đoạn phiền não, liễu sanh tử, ra khỏi tam

giới thì thù thắng hơn rất nhiều. Có thể thấy pháp môn này ở trong tất cả kinh đức Phật đều tán thán, Phật Thích-ca Mâu-ni cũng nói cho chúng ta biết rằng tất cả chư Phật mười phương đều tán thán pháp môn này, có thể thấy pháp môn này không phải ngẫu nhiên, thật sự có thể lợi ích cho chúng sanh thời nay. Cho nên chúng ta phải tự mình hết lòng phản tỉnh, nghĩ xem mình có năng lực đoạn phiền não không? Nếu không có năng lực đoạn phiền não, vậy thì nên chọn pháp môn này. Chúng ta nương vào sức oai thần bổn nguyện của A-di-đà Phật, nhất định được sanh Tịnh độ. Hơn nữa trong những năm gần đây người tu học pháp môn này, y theo kinh Vô Lượng Thọ, niệm A-di-đà Phật vãng sanh rất nhiều. Đây là chân thật có sự thực chứng minh cho chúng ta thấy, nếu chúng ta vẫn không tin, để cơ hội này vượt qua trước mắt, thật sự là quá đáng tiếc.

Hỏi: Thưa sư phụ, hiện nay trong kinh *Đại Tập*, đức Phật đã đích thân nói rằng: “Vào thời mạt pháp ức vạn người tu hành không có người đặc đạo, chỉ có niệm Phật mới thoát khỏi sanh tử.” Vậy lời Phật nói đây là lời chân thật, không phải lời phương tiện phải không?

Sư phụ: Đúng vậy, trong kinh *Đại tập* có nói, thời kỳ mạt pháp chính là thời nay. Nói cách khác, vào 3.000 năm trước đức Thích-ca Mâu-ni Phật đối với tình hình xã hội ngày nay, ngài rõ như lòng bàn tay, ngài thấy rất rõ ràng. Ngài biết được tất cả các pháp môn, người thời nay đều không có khả năng tu học, không có căn tánh ấy. Thí như nói đến Mật tông, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là người học Mật, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng từng học Mật suốt 8 năm. Nhưng bản thân các ngài y theo pháp môn này đều không thể thành tựu, cho nên cuối cùng vẫn là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vẫn là dùng pháp môn này để thành tựu. Mà lão cư sĩ Hoàng khi về già nói còn hay hơn, bạn xem những bài viết của ngài trong *Cốc Hương Tập*, phần lớn đều là thư trả lời cho những người học Mật. Ngài đều khuyên những người học Mật ấy phải thọ trì kinh *Vô Lượng Thọ*, phải thọ trì *Di-Đà Kinh Yếu Giải*, phải thọ trì *Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm*. Ngài căn dặn muốn học Mật, trong Mật pháp phải kèm thêm ba bộ kinh này, phải phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Dụng ý của lão nhân gia khi nói lời này cũng tương tự như ý của thiền sư Vĩnh Minh khi xưa. Bạn xem, thiền sư Vĩnh Minh khuyên những người tham thiền, bảo họ rằng: “Có Thiền có Tịnh độ, như hổ mọc thêm sừng.” Tại sao ngài không trực tiếp bảo họ buông bỏ Thiền, chuyên tu Tịnh độ? Vì họ không cam tâm, không thể tiếp nhận. Đối với những người không thể tiếp nhận, không cam tâm, không tình nguyện này thì Thiền tốt, nếu thêm Tịnh độ vào lại càng tốt hơn. Kỳ thật rất đơn giản, chúng ta đứng bên lạng lẽ quan sát sẽ thấy được rất rõ

ràng, Thiền thì nhất định không thể thành công, bảo bạn học thêm một chút Tịnh, Tịnh vẫn chân thật có thể giúp bạn. Đây là tâm đại từ bi, bắt buộc dĩ phải dùng phương tiện thiện xảo, uyển chuyển mà dạy bảo. Hoàng Niệm Tổ cũng là cách làm như vậy.

Lúc tôi gặp ông ấy ở Bắc Kinh, ông nói với tôi rằng, trong 40 năm qua ở Trung Quốc đại lục, người học Mật thành tựu, theo ông biết chỉ có 6 người, bạn xem khó dường nào! Người học Mật đâu phải chỉ ngàn vạn, vậy mà chỉ có 6 người thành tựu. Còn người tu Tịnh độ niệm Phật vãng sanh thì không đếm xuể. Đây chẳng phải là sự thật rất hiển nhiên đang bày ra trước mắt đó sao! Chúng ta phải nhìn cho rõ ràng, phải thể hội được. Thế nhưng niệm Phật, vì sao không phải ai niệm cũng được vãng sanh? Vì sao không thể vạn người tu, vạn người đi? Pháp môn này thật ra mà nói, quả thật là vạn người tu, vạn người đi. Chỉ là người tu học không như pháp, đối với lý luận, phương pháp, cảnh giới của pháp môn này chưa hiểu rõ. Nghe nói niệm A-di-đà Phật tốt, hằng ngày một câu A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, nhưng tâm của họ, tức là cách nghĩ, cách nhìn, cách làm của họ thì hoàn toàn không tương ứng với A-di-đà Phật, cho nên dù niệm Phật cũng không thể vãng sanh.

Trong pháp môn Tịnh tông, tôi nghĩ mọi người đều biết, có một câu cửa miệng: một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Bạn tuy có niệm, nhưng niệm không tương ứng thì không thể thành tựu. Thế nào gọi là tương ứng? Trong các buổi giảng tôi đã nói rất nhiều rồi. Chỉ y theo sự thật hiển nhiên nhất mà nói, bạn đọc kinh *Vô Lượng Thọ*, vậy khởi tâm động niệm của bạn, cách nhìn, cách nghĩ của bạn về vũ trụ nhân sinh, đều phải làm đúng như những lời trong kinh *Vô Lượng Thọ*, như vậy liền tương ứng. Bạn chưa làm được, vậy sao gọi là tương ứng? Làm được mới gọi là tương ứng. Cho nên kinh phải đọc kỹ, phải ngẫm sâu. Bạn thấy đều làm được rồi, nói lời chân thật thì bạn chính là A-di-đà Phật.

Trước đây tôi giảng kinh, giảng về ba bậc chín phẩm, cách giảng của tôi không giống với cách giảng của các vị cổ đức. Mỗi người có đạo lý của riêng mình, chỉ cần nói ra được đạo lý rành mạch, vậy thì được rồi, Phật pháp vốn không có pháp cố định để nói. Tôi giảng về ba bậc chín phẩm này, cũng giống như tôi vừa mới nói, những lý luận, phương pháp, cảnh giới được nói trong kinh *Vô Lượng Thọ*, nếu bạn có thể làm được 100%, bạn chính là vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu bạn có thể làm được 90%, còn 10% chưa làm được, bạn chính là thượng phẩm trung sanh. Nếu bạn có thể làm được 80%, còn 20% chưa làm

được, bạn chính là thượng phẩm hạ sanh. Cứ theo đó mà giảm dần, giảm xuống đến hạ phẩm hạ sanh, thì cần phải làm được hai phần, tức là hai phần mười. Tám phần mười bạn chưa làm được, nhưng bạn có thể làm được hai phần mười thì bạn là hạ phẩm hạ sanh. Nếu ngay cả 20% cũng không làm được, vậy thì không có phần rồi. Đời này tuy niệm Phật nhưng vẫn sanh thì không còn hy vọng. Tôi dùng cách nói này, mọi người nghe cũng dễ hiểu, cũng rất thiết thực. Học Phật, tâm phải giống Phật, nguyện phải giống Phật, hành vi phải giống Phật, như vậy mới gọi là học Phật. Không phải nói ngoài miệng niệm Phật, mà một điều cũng không giống, vậy thì không có lợi ích.

Hỏi: Xin sư phụ chỉ dạy, trong thời kỳ mạt pháp hiện nay, là xuất gia tu tốt hay là tại gia tu tốt? Vậy nếu thật sự xuất gia rồi thì nên làm những việc gì? Sứ mệnh công việc là gì? Kính xin sư phụ khai thị.

Sư phụ: Nói về thành tựu tu học, tại gia hay xuất gia hoàn toàn không có gì khác biệt. Bạn xem 53 lần tham học trong kinh *Hoa Nghiêm*, 53 vị Bồ-tát đều không phải là Bồ-tát thông thường, mà là Pháp thân đại sĩ. Gọi là Pháp thân đại sĩ, vì các ngài chẳng những đã thoát khỏi sáu đường, mà còn thoát khỏi mười pháp giới, các ngài chứng được nhất chân pháp giới. Trong nhất chân pháp giới, những vị đại Bồ-tát này thị hiện cho chúng ta thấy đủ mọi ngành nghề, nam nữ già trẻ, thấy đều là Pháp thân đại sĩ, đều là chư Phật Như Lai. Đồng nam đồng nữ, thậm chí gồm cả ngoại đạo. Ngoại đạo, nói theo ngôn ngữ hiện nay của chúng ta thì chính là những nhà tôn giáo khác. Đều là hóa thân của Phật Bồ-tát, đều là Phật Bồ-tát, làm gì có sự khác biệt? Qua đây có thể biết, người xuất gia vì sao phải xuất gia? Xuất gia cũng là một ngành nghề trong thế gian, tôi lựa chọn ngành nghề này, đây chính là một ngành nghề. Thật ra mà nói, xuất gia hay tại gia là ở ý niệm của bạn. Bạn đối với thế gian này còn tham chấp, đó chính là pháp thế gian. Bạn đối với thế gian này, chân thật có thể buông xuống, hoàn toàn không tham chấp, đó chính là xuất thế gian. Thế gian hay xuất thế gian không nằm ở hình thức này. Người tại gia cũng thật sự là người xuất gia, bốn hạng xuất gia này đã nói rất rõ ràng, tâm xuất gia thân không xuất gia, đây là tại gia xuất gia. Vậy bạn hiện tượng xuất gia rồi, thân xuất gia mà tâm không xuất gia, thì bạn chưa xuất gia, bạn đâu phải là người xuất gia?

Lựa chọn ngành nghề này, chính là tiếp nối tuệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh. Nếu như không thể làm việc tiếp nối tuệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh thì tốt nhất bạn đừng nên chọn ngành nghề này, chọn ngành nghề này chính là tội lỗi. Bạn lựa chọn ngành nghề này, mà ngành nghề này bạn làm không tốt, vậy tại

sao bạn phải làm? Cho nên người xuất gia này, tôi cũng thường nói, một đạo tràng này có ba hạng người xuất gia. Ba hạng người này là bình đẳng, không có người này cao, người kia thấp. Nếu có cao thấp thì bạn đã khởi phân biệt, khởi vọng tưởng, khởi chấp trước rồi, bạn liền sai rồi. Ba hạng người này là bình đẳng. Hạng thứ nhất là giảng kinh thuyết pháp. Vì Phật pháp là dạy học, là giáo dục, là sư đạo, bạn muốn giáo hóa chúng sanh, nhất định trong đây phải có giáo viên, chuyên môn đảm nhiệm việc giảng kinh thuyết pháp. Hạng thứ hai là dẫn dắt đại chúng tu học. Khóa tụng sớm tối phải làm thế nào? Tịnh tông chúng ta niệm Phật như thế nào? Mỗi người tu pháp gì? Đại chúng ở một chỗ, chúng ta cộng tu như thế nào? Những quy củ, nghi thức này, bạn nhất định phải thuần thục, lãnh chúng tu hành, đây cũng là một công khóa vô cùng quan trọng. Giảng kinh thuyết pháp là giải môn, giúp người khác hiểu rõ. Lãnh chúng tu hành là hành môn, giúp họ làm thế nào đem công phu tu trì này ứng dụng vào trong đời sống, dùng vào trong công việc, dùng vào trong xử sự đối người tiếp vật hằng ngày, đây chính là lãnh chúng tu hành. Hạng người thứ ba, chúng tôi gọi là nội hộ, chính là phụ trách công việc hành chính, công việc quản trị, hạng người này không thể không có. Lúc không có, vậy những việc này của bạn ai làm? Những việc tạp vụ ai làm? Cho nên đây là nội hộ. Ba hạng người hợp tác, ba hạng người bình đẳng, đạo tràng này liền hưng vượng, đạo tràng này là đạo tràng như pháp, mới có cống hiến đối với xã hội này, mới có thể thật sự tiếp nối tuệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh. Cho nên xuất gia nhất định phải hiểu được đạo lý này. Chúng ta ở trong đạo tràng, xin nhận một công việc gì đó để làm, ta nhất định phải tận tâm tận lực làm cho tốt, làm cho chu toàn.

Hỏi: Sư phụ, vậy người tại gia có thể làm công việc hoằng pháp lợi sanh được không?

Sư phụ: Có thể! Bạn xem kinh *Hoa Nghiêm* chẳng phải liền hiểu rõ sao. Trong kinh *Hoa Nghiêm*, 53 vị thiện tri thức, mỗi một vị đều hoằng pháp lợi sanh, mỗi một vị đều giảng kinh thuyết pháp, đều chỉ dạy Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài đồng tử là đại diện cho người học Phật, người tu học Đại thừa. Trong 53 vị thiện tri thức, xuất hiện với thân phận người xuất gia chỉ có 5 vị, còn lại thấy đều là người tại gia. Nhưng giảng kinh thuyết pháp, khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, cư sĩ Duy-ma cũng giảng kinh thuyết pháp. Học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật, đây là những học trò xuất gia, như Mục-kiền-liên, Xá-lợi-phất, Tu-bồ-đề, những vị đại A-la-hán này khi đi nghe cư sĩ Duy-ma giảng kinh cũng phải đánh lễ ba lạy, nhiễu bên phải ba vòng, lễ tiết quy củ đó không khác gì khi gặp Thích-

ca Mâu-ni Phật. Điều này nói rõ Phật pháp là sư đạo, tôn sư trọng đạo, họ giảng kinh thuyết pháp thì họ chính là thầy giáo. Ta tuy xuất gia nhưng vẫn là học trò, học trò đối với thầy giáo nhất định phải tôn kính, nhất định phải tuân thủ lễ tiết, không có ngoại lệ. Người xuất gia hiện nay, nói lời chân thật là không hiểu được đạo lý này. Cho rằng vừa xuất gia, vừa cạo đầu, vừa mặc lên bộ y phục này là đã thấy mình cao hơn người khác rồi, đây là sai lầm. Kỳ thật xét về học vấn, đức hạnh, tu dưỡng, có rất nhiều cư sĩ tại gia vượt hơn chúng ta. Chúng ta tự cho mình là người xuất gia, không chịu học tập với họ, cho rằng như vậy dường như hạ thấp thân phận của mình. Sai rồi, sai lầm quá lớn!

Khi tôi ở Đài Trung cầu học, lão cư sĩ Lý Bình Nam là người tại gia. Về sau khi tôi xuất gia, đến chỗ ngài cầu học, ngài giảng kinh thuyết pháp, chúng tôi vẫn phải lễ bái, chúng tôi không thể không hiểu quy củ. Người khác không hiểu, chúng tôi hiểu. Người khác nói chúng tôi không đúng, sao chúng tôi lại không đúng? Khi Thế Tôn còn tại thế, ngài Mục-kiền-liên, Xá-lợi-phất đi nghe cư sĩ Duy-ma thuyết pháp, đánh lễ ba lạy, đi nhiều bên phải ba vòng, vậy là sai sao? Các ngài không sai, vậy thì tôi cũng không làm sai. Tôn sư trọng đạo, đây là sư đạo, trong sư đạo không có cách nói tại gia hay xuất gia này. Cho nên danh xưng trong cửa Phật, cách xưng hô hòa thượng, pháp sư không nhất định là người xuất gia, người tại gia cũng đều có thể xưng như vậy. Chỉ có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni thì nhất định là người xuất gia. Hòa thượng là thân giáo sư, không nhất định là người xuất gia. Pháp sư là người y theo phương pháp này tu hành, có thể làm tấm gương cho người thế gian, có thể làm thầy của người thế gian, cũng không nhất định là người xuất gia. Cho nên hòa thượng, pháp sư, tại gia hay xuất gia đều có thể xưng hô. Lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung dạy học nhiều năm như vậy, có người tặng cho ngài bức thư họa, phía trên đề rằng - Đại hòa thượng Tuyết Lư. Mọi người xem thấy liền nói, ngài ấy không xuất gia, sao lại là đại hòa thượng chứ? Vậy là bạn không hiểu rồi. Nếu bạn thật sự hiểu rõ rồi thì bạn liền biết người tại gia cũng có thể được xưng là đại hòa thượng.

Hỏi: Sư phụ, như vậy theo tình hình xã hội hiện nay của chúng ta mà nói, lễ Phật và lễ pháp sư, lễ vị pháp sư xuất gia, về mặt lễ tiết này có cần phải giống hết với thời xưa hay không? Hay là bắt buộc phải tùy thuận theo lễ tiết hiện nay?

Sư phụ: Nếu chiếu theo nguyên lý, nguyên tắc của Phật pháp thì nhất định phải chú trọng hiện đại hóa, bởi vì người mà bạn độ là người hiện nay. Thế nhưng lễ tôn tượng Phật Bồ-tát, chúng ta dùng phương pháp thời xưa, đánh lễ năm vóc sát đất. Còn lễ pháp sư, tốt nhất chúng ta dùng cách xá chào. Cử chỉ cung

kính nhất, lễ cung kính nhất hiện nay là cúi chào ba lần. Chúng ta xá chào ba xá, đây chính là cung kính nhất rồi, không cần phải nằm rạp xuống đất mà lạy, quan điểm của tôi là như vậy. Bởi vì chúng ta học Phật, vừa nhìn thấy pháp sư liền phải nằm rạp xuống đất mà lạy, vậy sẽ tạo chướng ngại rất lớn. Những người học Phật thông thường nhìn thấy như vậy liền không học nữa. Đặc biệt là người nước ngoài, vừa nhìn thấy các bạn gặp pháp sư là đánh lễ, họ quay đầu bỏ đi liền. Nếu chúng ta đổi sang dùng lễ tiết hiện nay, chấp tay chào hỏi, họ có thể tiếp nhận, bạn có thể dẫn dắt họ đến học Phật. Vừa nhìn thấy pháp sư, nhất định phải dập đầu quỳ lạy, họ không làm đâu. Bạn nói cách làm này đã cự tuyệt cơ duyên bước vào cửa Phật của biết bao nhiêu người rồi.

Cho nên Phật pháp trong thời nay là để độ người hiện nay, chứ không phải độ người xưa. Là để giúp người hiện nay khai mở trí tuệ, không phải bảo họ học làm người xưa, không bảo họ đi lại con đường cũ, chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Cho nên việc xây dựng đạo tràng phải hiện đại hóa, những nghi quỹ này cũng phải hiện đại hóa. Bản khóa tụng này của tôi, tôi có sửa đổi một phần nhỏ, cũng có người bàn tán, nói tôi không giữ quy củ của người xưa. Nhưng quy củ đó của người xưa đã lỗi thời rồi. Khóa lễ sáng tụng chú Lăng-nghiêm, Thập chú, mấy người được lợi ích? Khóa lễ tối, đọc văn đại sám hối này, mỗi ngày đọc theo như vậy, chẳng được lợi ích gì. Tôi đem phần tụng niệm của khóa sáng đổi thành 48 nguyện của kinh *Vô Lượng Thọ*, để mọi người mỗi ngày đọc tụng, khi đọc, lấy bốn nguyện của A-di-đà Phật để phát khởi tâm nguyện của chính mình. Mục tiêu là cùng tâm cùng nguyện với A-di-đà Phật, như vậy chẳng phải liền tương ưng sao? Khóa lễ tối, tôi chọn từ phẩm 32 đến phẩm 37, đoạn kinh văn này nói về điều gì? Ngũ giới thập thiện nói rất rõ ràng, chính là dạy chúng ta phản tỉnh, những việc chúng ta làm trong một ngày, việc nào làm sai thì phải sửa đổi, đây gọi là trì giới niệm Phật. Đoạn ác tu thiện, sửa lỗi làm mới, đây mới thật sự có lợi ích. Cho nên đọc kinh, quan trọng là phải hiểu nghĩa, nếu không hiểu nghĩa thì chẳng khác nào đọc suông. Sau khi hiểu rõ ý nghĩa rồi thì phải làm theo. Nếu không làm thì cũng bằng không, cũng chẳng lợi ích gì.

Cho nên khóa tụng này, mục đích của khóa sáng là nhắc nhở chính mình. Cả ngày hôm nay, suy nghĩ, lời nói hành động của bạn, không được quên lời dạy của Phật. Buổi sáng nhắc nhở bạn, khóa tối là phản tỉnh, ngày hôm nay ta có làm được hay chưa? Làm được những việc gì, còn những điều nào chưa làm được? Có phạm phải lỗi làm gì không? Buổi tối là phản tỉnh, kiểm điểm. Khóa lễ sớm tối như vậy sẽ có lợi ích rất lớn. Cho nên không thể rơi vào hình thức, mà nhất

định phải có thực chất. Do đó có thể biết, nghi quỹ này cũng phải dựa theo thời đại, dựa theo nhu cầu của đại chúng hiện nay để đưa ra những sự chỉnh sửa cần thiết. Giống như pháp luật thế gian vậy, bạn xem pháp luật hiện nay, trải qua hai, ba năm thì phải thảo luận, phải điều chỉnh lại một lần, vì sao vậy? Bởi cái cũ dùng không hợp, không thích hợp với thời đại ngày nay. Trong Phật pháp chúng ta, tinh thần thì không thể thay đổi, thế nhưng những cách làm này cũng phải thuận theo thời đại mà không ngừng kiểm điểm, không ngừng sửa đổi, khiến cho những nghi quỹ này có thể phù hợp với đời sống của chúng ta. Chúng ta thực hành một cách rất thuận tiện, rất hoan hỷ, rất tự tại, vậy là đúng rồi.

Cho nên các đồng tu học Phật ở Học uyển Tịnh tông Tam Trọng, họ rất đúng đắn. Họ có trình tự, có thứ lớp, có chương trình. Khi bắt đầu tu học, ba năm đầu học *Liễu Phàm Tứ Huấn*, dùng thời gian ba năm để đọc tụng, để nghiên cứu, thảo luận, sau đó hoàn toàn thực hành. Trước tiên làm người tốt, lấy *Liễu Phàm Tứ Huấn* làm tiêu chuẩn, hoàn toàn làm được những điều đó, đây là giai đoạn thứ nhất. Rồi bước vào giai đoạn thứ hai, học gì? Học nhìn thấu, buông xuống. Cho nên giai đoạn thứ hai, họ nghiên cứu kinh *Kim Cang*, dùng băng ghi âm giảng kinh *Kim Cang* của tôi. Sách thì vẫn chưa xuất bản, chúng tôi sẽ cố gắng hết khả năng để nhanh chóng in cuốn sách này ra. Đến giai đoạn thứ ba, lấy kinh *Vô Lượng Thọ* để chuyên tu Tịnh độ. Như vậy là đúng! Ngày nay họ có thành tựu, có hiệu quả, là vì họ có phương hướng, có mục tiêu, có giai đoạn. Từng giai đoạn, từng giai đoạn tiến lên, làm vô cùng thiết thực. Thật sự mỗi người đều là tấm gương tốt của xã hội này. Hơn 100 người họ, cũng giống như 53 lần tham học vậy, thân phận khác nhau, lối sống khác nhau, nghề nghiệp khác nhau. Thế nhưng ở trong bất kỳ ngành nghề nào, họ đều là người tốt, họ đều là mẫu mực. Chúng tôi đã tận tình khuyên bảo suốt bao nhiêu năm, cho nên hôm qua tôi vô cùng hoan hỷ, vì thấy có người đã làm theo.

Hỏi: Xin hỏi sư phụ, hiện nay có rất nhiều người học Phật đều có một nghi hoặc, học Phật có nhất thiết phải ăn chay hay không? Ăn chay có phải biểu thị rằng nhất định sẽ tu thành tựu? Không ăn chay thì tu không thành tựu sao?

Sư phụ: Không có cách nói này. Ăn chay hay không ăn chay, thật ra không có gì quan trọng cả. Học Phật thật ra mà nói, bất luận một pháp môn nào, quan trọng nhất chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác này chính là tam bảo, vừa bước vào cửa Phật chẳng phải là phải thọ tam quy y sao? Tam quy y, tam bảo, là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung trong sự tu học của bất kỳ tông phái nào, bất kỳ pháp môn nào. Phật là giác ngộ, pháp là bình đẳng,

tăng bảo là thanh tịnh, cũng chính là tam học giới định tuệ. Tuệ, giác chính là tuệ; bình đẳng là định; thanh tịnh là giới. Thế nhưng ăn chay, đặc biệt là đối với người trung niên trở lên, nhất định có lợi cho sức khỏe cơ thể. Cho nên, nếu bạn vì khỏe mạnh sống lâu thì lựa chọn ăn chay là cách làm thông minh nhất. Hiện nay có rất nhiều người nước ngoài ăn chay trường, họ không phải là người học Phật, họ cũng không hiểu gì về Phật pháp, họ vì điều gì? Vì sức khỏe cơ thể. Được rồi, thời gian đã hết.